

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÒA BÌNH**

Bản án số: 89/2022/HSST

Ngày: 08/9/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÒA BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân: bà Phạm Thị Nga, bà Ngô Thị Như Hoa

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân (TAND) Thành phố H, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2022/HSST ngày 04/7/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2022/QĐXXST-HS ngày 08/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2022/HSST-QĐ ngày 19/8/2022 của TAND Thành phố H, đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Đại L, sinh ngày 22/8/1997 tại Hòa Bình.

HKTT: Tổ 16, phường H, Thành phố H, Tỉnh Hòa Bình.

Chỗ ở: Tổ 13, Phường T, Thành phố H, Tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Giới tính nam; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1962; con bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1965; vợ, con: (Chưa có); gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền sự, tiền án: (Không).

Nhân thân: ngày 24/7/2014, bị Công an Thành phố H, tỉnh Hòa Bình xử phạt 750,000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo Quyết định số 254/QĐ-XPVPHC

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Thành phố H (Được trích xuất, có mặt tại phiên tòa).

2/ Nguyễn Khánh H, sinh ngày 03/9/1998 tại Hòa Bình.

HKTT và cư trú: Xóm Cang 1, xã Hòa Bình, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Giới tính nam; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Đinh Văn H, sinh năm 1976; Con bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1977; Có vợ là Nguyễn Thị Thu H; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền sự, Tiền án: (Không).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố H (Được trích xuất có mặt tại phiên tòa).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Hà Thị T, sinh năm 1969

Nơi cư trú: Xóm C, Xã H, Thành phố H, Tỉnh Hòa Bình.

Vắng mặt.

4. Người làm chứng:

- Hà Cảnh K, sinh ngày 16/7/2007 và người giám hộ.

Nơi cư trú: Xóm C, Xã H, Thành phố H, Tỉnh Hòa Bình.

Vắng mặt.

- Đào Huy K, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Tổ 6, Phường Đ, Thành phố H, Tỉnh Hòa Bình.

Vắng mặt.

- Nguyễn Minh Kh, sinh năm 2006 và người giám hộ.

Nơi cư trú: Số nhà 17, Tổ 1, Phường Ph, Thành phố H, Tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

- Hoàng Tiến L, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Tầng 3, Khu tập thể A3, tổ 13, Phường T, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/3/2022, Nguyễn Khánh H, sinh năm 1998, trú tại Xóm C, Xã H, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình rủ Hà Cảnh K, sinh ngày 16/7/2007 là người cùng xóm đi mua ma túy đá về để cùng nhau sử dụng. K đồng ý. H đưa cho K 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để đi mua ma túy và dặn K ra khu nhà 5 tầng thuộc Phường T gọi lại cho H để H chỉ chỗ mua ma túy.

K điều khiển xe mô tô BKS: 28H1-565.20 đến địa chỉ theo chỉ dẫn của H, K gọi lại cho H qua ứng dụng Messenger, H bảo lên phòng đầu tiên tầng 3 để mua ma túy. K lên gặp một người đàn ông và đưa qua khe cửa 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), người đàn ông đưa lại cho K 01 (một) gói ma túy đá và 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền thừa. Mua được ma túy, K giấu vào trong túi quần **bên phải** để đi về. Khi đi đến khu vực Tổ 11, Phường H, Thành phố H, Tỉnh Hòa Bình thì bị Tổ công tác Công an Thành phố H phát hiện, bắt quả tang thu giữ trong túi quần bên phải của K đang mặc 01 (một) gói nilong bên trong K khai có chứa ma túy đá và thu giữ 200.000 đồng (hai trăm nghìn) cùng xe mô tô K điều khiển.

Biết K bị bắt, khoảng 02 giờ 00 phút ngày 08/3/2022, Nguyễn Khánh H đã đến trụ sở Công an thành phố H đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nêu trên; Cơ quan cảnh sát điều tra (CSĐT) đã tiến hành lập biên bản tiếp nhận người đầu thú theo quy định.

Căn cứ vào các tài liệu thu thập được, ngày 08/3/2022, Cơ quan CSĐT - Công an Thành phố H đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đại L, sinh ngày 1997, tại Tổ 13, Phường T, Thành phố H, Tỉnh Hòa Bình (nơi K đã đến mua ma túy theo chỉ dẫn của H). Quá trình khám xét, đã thu giữ được tại đầu giường của L đang nằm gồm:

- 01 (một) hộp kẹo màu xanh có chữ DOUBLEMINT bên trong có 07 (bảy) gói nilong màu trắng có chứa chất dạng tinh thể màu trắng;
- 01 (một) gói nilong màu trắng có chất chứa dạng tinh thể màu trắng;
- 01 (một) hộp kẹo màu xanh bên ngoài có chữ Bigbabol có chứa 01 (một) gói nilong màu trắng, có chứa chất dạng tinh thể màu trắng.

L cũng khai nhận toàn bộ các gói thu giữ nêu trên là ma túy đá.

Ngoài ra, Cơ quan CSĐT còn thu giữ được:

- 01 (một) cân điện tử màu đen có ghi chữ UNIWEIGH;
- 10 (mười) túi nilon viền đỏ kích thước 4x8cm và 10 (mười) túi nilong viền xanh kích thước 2x2cm (Bên trong không chứa gì).

(Bút lục 62 ngày 08/3/2022; Bút lục số 125, 126)

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Đại L khai nhận: về nguồn gốc số ma túy đá nêu trên là do ngày 02/3/2022, L ra khu vực phường Đ, Thành phố H, Tỉnh Hòa Bình mua được của người đàn ông không biết tên với số lượng 20 (hai mươi) gói ma túy đá với giá 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng). Sau đó L mang về phòng ở Tầng 3, Cầu thang 3, thuộc Tổ 13, Phường T, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình cất giấu với mục đích vừa để sử dụng cho bản thân vừa để có ai mua thì bán. L đã sử dụng hết 11 (mười một) gói. Đến tối ngày 07/3/2022 bạn cùng học cấp 3 tên H nhà ở xã H có gọi điện thoại qua ứng dụng Messenger hỏi mua 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ma túy đá; L đồng ý. Sau đó người em của H, lên phòng L đưa cho L 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) qua khe cửa và L đưa lại cho người thanh niên đó 01 (một) gói ma túy đá cùng với 200.000 đồng (hai trăm nghìn) tiền thừa. Số tiền bán ma túy đá cho K (300.000đ) Nguyễn Đại L đã sử dụng hết cho mục đích cá nhân (Bút lục số 122 ngày 25/4/2022; Bút lục 125, 126 ngày 08/3/2022).

Những người có mặt trong phòng trọ Nguyễn Minh Kh, Đào Huy K, Hoàng Tiến L khai báo không biết gì về việc Nguyễn Đại L mua bán ma túy (Bút lục từ 190 đến 199). Cơ quan CSĐT không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

Bà Hà Thị T không biết Hà Cảnh K sử dụng chiếc xe mô tô BKS: 28H1-565.20 của bà T vào việc vi phạm pháp luật. Cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe này cho bà T là chủ sở hữu hợp pháp.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã tiến hành thủ tục trưng cầu giám định số vật chứng nghi ma túy đá thu giữ.

**/ Tại bản Kết luận giám định số 63/KL-KTHS ngày 16/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận:*

- Mẫu dạng chất tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong một mặt có ghi đối tượng bị bắt Hà Cảnh K, sinh năm 2007, HKTT: Xóm C, xã H, thành phố H, tỉnh Hòa

Bình gửi giám định có khối lượng **0,22g** (không thấy hai mươi hai gam), là ma túy loại Methamphetamine.

*/ Tại bản Kết luận giám định số 64/KL-KTHS ngày 16/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận:

- 08 (tám) mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong một mặt có ghi đối tượng bị bắt Nguyễn Đại L, sinh năm 1997, HKTT: Tổ 16, phường H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình, chỗ ở: phường T, TP H, tỉnh Hòa Bình gửi giám định có tổng khối lượng **3,85g** (ba phẩy tám mươi lăm gam), là ma túy loại Methamphetamine.

Tại thời điểm thực hiện hành vi nêu trên (07/3/2022), Hà Cảnh K được 14 tuổi 7 tháng 19 ngày.

Cáo trạng số: 63/CT-VKS ngày 04/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) Thành phố H truy tố bị cáo Nguyễn Đại L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điểm e Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi 2017 (BLHS). Truy tố bị cáo Nguyễn Khánh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm đ Khoản 2 Điều 249 – BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với hai bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Đối với Nguyễn Đại L:

Áp dụng quy định Điểm e Khoản 2 Điều 251 – BLHS; Điều 38; Điểm s, Khoản 1 Điều 51 – BLHS - xử phạt bị cáo Nguyễn Đại L từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Đối với Nguyễn Khánh H:

Áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 249 – BLHS; Điều 38; Điểm s, t Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51; Điều 54 – BLHS – xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh H từ 30 đến 33 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: đề nghị HĐXX căn cứ vào

Điểm c Khoản 1 Điều 47 – BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự (TTHS);

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

03 chiếc điện thoại thu giữ của Nguyễn Đại L, Nguyễn Khánh H và Hà Cảnh K.

Bảo lưu số tiền 200.000VNĐ để bảo đảm nghĩa vụ nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm của Nguyễn Khánh H.

Bảo lưu tại Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H để giải quyết theo thẩm quyền đối với các vật chứng còn lại.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 28H1-565.20, đại diện VKSND có ý kiến xử lý của Cơ quan CSĐT là phù hợp.

Về án phí: đề nghị HĐXX tuyên bị cáo Nguyễn Đại L và Nguyễn Khánh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến tranh luận của các bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Đại L và Nguyễn Khánh H không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo L và H đã nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H, Điều tra viên, VKSND Thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật TTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh:

Đối với Nguyễn Đại L là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở các chứng cứ thu thập được, Cơ quan CSĐT - Công an Thành phố H đã tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ nơi ở của Nguyễn Đại L và thu giữ các vật chứng được liệt kê nêu trên. Trước Cơ quan CSĐT và tại phiên tòa hôm nay Nguyễn Đại L đã khai nhận: ngày 02/3/2022, L ra khu vực Phường Đ, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình mua được 20 (hai mươi) gói ma túy đá với giá 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng) của một người đàn ông không biết tên; sau đó L mang về phòng ở cất giấu với mục đích vừa sử dụng cho bản thân vừa để có ai mua thì bán. Tối ngày 07/3/2022, qua giao dịch với H (là bạn học cấp 3) trước, Nguyễn Đại L đã trực tiếp bán cho “người em” mà H nói sẽ lên mua ma túy (tức Hà Cảnh K) một gói ma túy đá với giá 300.000đ và số tiền này L đã sử dụng hết cho mục đích cá nhân.

Lời khai nhận hành vi của bị cáo phù hợp với lời khai nhận của Hà Cảnh K, Nguyễn Khánh H cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như: Biên bản khám xét; vật chứng thu được trong vụ án.

Kết luận giám định số số 63/KL-KTHS, ngày 16/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: vật chứng thu giữ được từ *Hà Cảnh K - gửi giám định có khối lượng 0,22g (không thấy hai mươi hai gam), là ma túy loại Methamphetamine.*

Kết luận số 64/KL-KTHS cùng ngày 16/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận vật chứng thu giữ được tại phòng trọ của Nguyễn Đại L gửi giám định có khối lượng là: 3,85g (ba phẩy tám mươi lăm gam), là ma túy loại Methamphetamine.

Tại thời điểm Nguyễn Đại L bán ma túy đá cho Hà Cảnh K thì Hà Cảnh K mới được 14 tuổi 07 tháng 19 ngày, là người dưới 16 tuổi (Bút lục từ 181->189).

Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Bản cáo trạng của VKSND Thành phố H truy tố bị cáo Nguyễn Đại L về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điểm e Khoản 2 Điều 251 - BLHS là có căn cứ pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Khánh H là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo H biết rõ Hà Cảnh K còn nhỏ tuổi nhưng H đã có hành vi đưa tiền, sai bảo Hà Cảnh K đi mua ma túy về mục đích cùng nhau sử dụng và K đã bị bắt giữ quả tang cùng với số ma túy vừa mua được trong túi quần bên phải đang mặc. Với số lượng ma túy 0,22g và tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm, Hà Cảnh K chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự (theo quy định tại Điều 12 – BLHS). Nhưng hành vi của Nguyễn Khánh H đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm; VKSND Thành phố H truy tố Nguyễn Khánh H về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 249 - BLHS là có căn cứ pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội và hình phạt:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng chống ma túy. Với hành vi phạm tội như nêu trên, đối chiếu với quy định điều luật tương ứng như đã phân tích, viện dẫn, HĐXX xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định Điều 38 - BLHS; cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng, phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo; bảo đảm sự nghiêm minh của pháp luật và răn đe, phòng ngừa chung.

Về mức hình phạt:

- Đối với bị cáo L: về nhân thân, ngày 24/7/2014 bị Công an Thành phố H xử phạt tiền về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Quyết định số 254/QĐ-XPVPHC nhưng không lấy đó là bài học cho mình để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà nay lại còn phạm tội.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS), bị cáo L không có tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại Điều 52 - BLHS.

+ Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (là tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 - BLHS); ngoài ra bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình bố của bị cáo đã cao tuổi lại bị bệnh tai biến não, cuộc sống rất khó khăn - HĐXX thấy đây cũng là tình tiết giảm nhẹ TNHS khác theo quy định Khoản 2 Điều 51 - BLHS nên áp dụng xem xét, giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo cải tạo tốt hơn.

- Đối với bị cáo H:

Trước khi phạm tội, nhân thân chưa có tiền sự, tiền án;

+ Về tình tiết tăng nặng TNHS, bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại Điều 52 - BLHS.

+ Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (là tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 - BLHS); ở địa phương, bị cáo H tích cực hợp tác, cung cấp thông tin có giá trị phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy cho Phòng CSĐT tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Hòa Bình (đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS

theo quy định tại Điểm t, Khoản 1, điều 51 - BLHS); trong vụ án này, bị cáo đầu thú, gia đình có công với Cách mạng, bản thân bị cáo H trước khi phạm tội có tham gia lực lượng quân nhân dự bị và là Tiểu đội trưởng (đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS khác theo quy định Khoản 2 Điều 51 - BLHS). Do vậy, khi lượng hình, HĐXX thấy cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại Điều 54 - BLHS; thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đánh giá và đề nghị của VKSND Thành phố H là phù hợp.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Khoản 1 Điều 48 - BLHS; cần xác nhận bà Hà Thị T đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 28H1-565.20 và không có yêu cầu bồi thường.

[5]. Về xử lý vật chứng:

*/ Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47 - BLHS; Khoản 1, Điểm a, b Khoản 2, Điều 106 - Bộ luật TTHS:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì bên trong chứa gói Methamphetamine là số ma túy còn lại sau giám định thu giữ từ Hà Cảnh K;

- 01 (một) phong bì bên trong có chứa gói Methamphetamine là số ma túy còn lại sau giám định thu giữ của Nguyễn Đại L;

*/ Áp dụng Điểm a, Khoản 2 Điều 106 - Bộ luật TTHS:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước công cụ, phương tiện phạm tội gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu tím, số Imel: 860900048778492, bên trong có một sim Vinaphone (đã qua sử dụng) thu giữ của Nguyễn Đại L.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng nhạt, số Imel: 353314073983098, bên trong có một sim Vinaphone (đã qua sử dụng) thu giữ của Nguyễn Khánh H.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, số Imel: 350393173231205/01 bên trong có một sim Vinaphone (đã qua sử dụng) thu giữ của Hà Cảnh K.

Bảo lưu số tiền 200.000VNĐ để đối trừ nghĩa vụ nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm của Nguyễn Khánh H.

Đối với 01 (một) cân điện tử màu đen, một mặt ghi chữ UNIWEIGH; 10 (mười) túi nilon viền đỏ kích thước 4x8 cm và 10 (mười) túi nilon viền xanh kích thước 2x2 cm; chưa xác định rõ trong vụ án, cần tiếp tục bảo lưu tại Cơ quan CSĐT - Công an Thành phố H để xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 28H1-565.20, Cơ quan CSĐT đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp bà Hà Thị T là phù hợp.

Đối với hành vi của Hà Cảnh K, Cơ quan CSĐT đã có văn bản thông báo cho UBND xã H có biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật - như vậy là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng là phù hợp.

[6]. **Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Đại L và Nguyễn Khánh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Khoản 2 Điều 136 - Bộ luật TTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

*/ Áp dụng Điểm (e) Khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 - BLHS;

Tuyên bố Nguyễn Đại L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Nguyễn Đại L 07 (Bảy) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/3/2022.

*/ Áp dụng Điểm (đ) Khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điểm s, t Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 54 - BLHS tuyên bố Nguyễn Khánh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Nguyễn Khánh H 30 (Ba mươi) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/3/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Khoản 1 Điều 48 - BLHS; xác nhận bà Hà Thị T đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 28H1-565.20 và không có yêu cầu bồi thường.

3. Về vật chứng:

*/ Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47 - BLHS; Khoản 1, Điểm a, b Khoản 2, Điều 106 - Bộ luật TTHS:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì bên trong chứa gói Methamphetamine là số ma túy còn lại sau giám định thu giữ từ Hà Cảnh K và 01 (một) phong bì bên trong có chứa gói Methamphetamine là số ma túy còn lại sau giám định thu giữ của Nguyễn Đại L;

*/ Áp dụng Điểm a, Khoản 2 Điều 106 - Bộ luật TTHS:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước công cụ, phương tiện phạm tội gồm:

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu tím, số Imel: 860900048778492, bên trong có một sim Vinaphone (đã qua sử dụng) thu giữ của Nguyễn Đại L; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng nhạt, số Imel: 353314073983098, bên trong có một sim Vinaphone (đã qua sử dụng) thu giữ của Nguyễn Khánh H; **01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, số Imel: 350393173231205/01 bên trong có một sim Vinaphone (đã qua sử dụng) thu giữ của Hà Cảnh K.**

*/ Áp dụng Khoản 1; Điểm a Khoản 3 Điều 106 - Bộ luật TTHS:

- Trả lại cho Nguyễn Khánh H số tiền 200.000VNĐ trong phong bì niêm phong có ghi tên “Hà Cảnh K”; đồng thời bảo lưu tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố H để đối trừ nghĩa vụ nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm của bị cáo Nguyễn Khánh H.

Toàn bộ vật chứng có đặc điểm, tình trạng như trong Biên bản giao nhận vật chứng số 83/BB ngày 01/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

4. Về án phí: áp dụng Khoản 2 Điều 136 - Bộ luật TTHS và Điều a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Đại L, Nguyễn Khánh H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm (tiền án phí HSST của bị cáo H được đối trừ vào 200.000đ đã được tuyên bảo lưu).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo để xét xử theo trình tự phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về nội dung trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình; thời hạn kháng cáo của người có quyền kháng cáo vắng mặt tại phiên tòa được tính từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hoà Bình;
- VKSND Tp H;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Chi cục THADS Tp H;
- Công an Tp H;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ
- UBND Phường T, Tp H
- UBND xã H, Tp H
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Đinh Lan Hương